

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Nguyễn Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2019/TLST - HS ngày 01/11/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1984. Tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Cà Thị Đ, sinh năm 1989; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 108 ngày 21/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt 24 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo chấp hành xong án phí và hình phạt.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2019, tạm giam từ ngày 01/8/2019; hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 8, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn KB, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bà T có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h45 ngày 26/07/2019, tổ công tác Đội CSĐTTP về KT- ma túy công an huyện Ba Vì phát hiện và bắt quả tang Trương Văn S và Nguyễn Trung N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại cổng làng thôn ĐP, xã TP, Ba Vì, Hà Nội. Vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 gói giấy, bọc ngoài bằng ni lon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, S ném xuống đất khi Công an bắt, ký hiệu là M1; 02 gói giấy, bọc ngoài bằng ni lon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, thu ở gấu quần bên trái S đang mặc, ký hiệu là M2; 03 gói giấy, 01 gói bọc nilon màu vàng, 02 gói bọc nilon màu đen, bên trong đều chứa bột màu trắng, ký hiệu là M3; 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng, một túi kích thước khoảng 1,5cm x 2cm, một túi kích thước khoảng 5cm x 8cm, thu trong túi quần bên phải của Trương Văn S, ký hiệu là M4; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh tím than đã cũ; 01 xe máy HONDA Wave màu đen đã cũ BKS 30M8-6776 của S; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh tím than đã cũ của Nguyễn Trung N.

Tại CQĐT Trương Văn S khai nhận như sau: Khoảng hơn 16 giờ 00 ngày 26/07/2019, Trương Văn S đi đến phòng trọ của Nguyễn Xuân H đang thuê ở thôn BL, xã TP. H đưa cho S 01 chiếc điện thoại hiệu MASTEL màu xanh tím than bên trong có lắp sim số 0865944681 của S và 06 gói ma túy heroine gói bằng giấy bên ngoài bọc nilon (chiếc điện thoại cùng số ma túy trên đều là ma túy của S gửi H

cầm hộ với mục đích trong khi S đi vắng nếu có ai hỏi mua ma túy thì bán hộ) và H nói “có người gọi nhờ đây” S mở điện thoại ra thì thấy có nhiều cuộc gọi nhờ từ số điện thoại 0964557376, lúc này S nhớ ra đây là số điện thoại của một người đàn ông ở Thanh Thủy- Phú Thọ, S quen từ trước. S cất số ma túy và điện thoại lại thì N nói “anh có không để cho em gói hai trăm” (S hiểu ý N hỏi mua một gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng) do có sẵn ma túy để bán nên S đồng ý và hẹn gặp N. S một mình điều khiển xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 30M8- 6776 ra chỗ hẹn trước để bán ma túy cho N, khi S đi đến khu vực cổng làng thôn ĐP, xã TP thì gặp N, gặp nhau S nói “đưa tiền đây”, N đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng S cầm tiền cất vào túi quần rồi lấy một gói ma túy heroine nhưng chưa kịp đưa ma túy cho N thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. S khai nhận đó là gói ma túy heroine của S đang định bán cho N với giá 200.000 đồng. Công an đã đưa S, N cùng tang vật thu giữ về trụ sở Công an huyện Ba Vì làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 4852 ngày 02/08/2019 của phòng PC09-CATP Hà Nội cho kết quả:

- 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilon màu đen ký hiệu M1 là ma túy loại heroine, có khối lượng là: 0,051 gam.

- 02 (hai) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilon màu đen ký hiệu M2 là ma túy loại heroine, tổng khối lượng là: 0,442 gam.

- 03 (ba) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (trong đó có 02 gói bọc nilon màu đen, 01 gói bọc nilon màu vàng) ký hiệu M3 là ma túy loại heroine, tổng khối lượng là: 0,209 gam.

- 02 (hai) túi nilon bên trong mỗi túi đều đựng tinh thể màu trắng ký hiệu M4, là ma túy loại methamphetamine, có tổng khối lượng là: 1,105 gam.

Số lượng ma túy heroine là 0,702 gam, methamphetamine là 1,105 gam, tổng cộng là 1,807 gam heroine và methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 36 đến 42 tháng tù.
- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong tang vật mang tên Trương Văn S do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu tím than hiệu MASSTEL, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trương Văn S; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL thu giữ của Nguyễn Trung N.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe máy hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ, đen đã cũ, BKS 30M8 – 6776; 01 con dao mũi nhọn, màu xám, chiều dài 45cm, chuôi dài 15 cm, lưỡi rộng 05cm.
- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Chỉ vì mục đích kiếm lời mà khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 26/7/2019, tại khu vực thôn ĐP, xã TP, huyện Ba Vì. Trương Văn S đã bán cho Nguyễn Trung N 01 gói ma túy kí hiệu M1 với giá 200.000 đồng. Ngoài ra cơ quan Điều tra còn thu giữ trên người của S 07 gói ma túy được ký hiệu M2, M3 và M4. Tại bản kết luận giám định số 4852 ngày 02/08/2019 của phòng PC09- CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3 và M4 đều là ma túy. Trong đó số lượng ma túy heroine là 0,702 gam, methamphetamine là 1,105 gam, tổng cộng là 1,807 gam heroine và methamphetamine. Như vậy Trương Văn S đã tàng trữ 1,807 gam ma túy để bán,

phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Trước đây bị cáo đã bị xử về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 04 phong bì niêm phong tang vật mang tên Trương Văn S do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định, có chữ ký và họ tên các thành phần mở, đóng niêm phong là vật cấm lưu hành và vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL thu giữ của Nguyễn Trung N; 01 điện thoại di động màu tím than hiệu MASSTEL, số tiền 200.00 đồng thu giữ của Trương Văn S cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ, đen đã cũ, BKS 30M8 – 6776, số khung 058752, số máy 5966106; 01 con dao mũi nhọn, màu xám, chiều dài 45cm, chuôi dài 15 cm, lưỡi rộng 05cm. Quá trình điều tra đã làm rõ, chiếc xe máy và con dao là tài sản của bà Nguyễn Thị T không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của S, nên trả lại cho bà T.

[7] Đối với Nguyễn Xuân H, ngày 30/07/2019 Cơ quan CSĐT tiến hành đối chất giữa H và S, H không thừa nhận việc cầm điện thoại và ma túy hộ S ngày 26/07/2019. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thấy không đủ căn cứ xác định H đồng phạm với Trương Văn S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

[8] Đối với Nguyễn Trung N, có hành vi mua ma túy là để sử dụng cho bản T. Xét nghiệm nước tiểu N dương tính với ma túy. Công an huyện Ba Vì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn S **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong tang vật mang tên Trương Văn S do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định, có chữ ký và họ tên các thành phần mở, đóng niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu tím than hiệu Masstel đã cũ, số Imei 358483301513061, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã cũ, số Imei 351670097621804, bên trong có 01 sim điện thoại; số tiền 200.00 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, đã cũ, BKS 30M8 – 6776, số khung 058752, số máy 5966106, xe có 01 chìa

khóa, có 02 gương chiếu hậu, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 con dao mũi nhọn, màu xám, chiều dài 45cm, chuôi dài 15 cm, lưỡi rộng 05cm.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052741 ngày 06/11/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức